



BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại
The Agreement on Technical Barriers to Trade



Số: 04

2024

Kính gửi: Quý bạn đọc

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên là cơ quan tại địa phương được giao cung cấp thông tin về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại tại tỉnh Điện Biên. Việc phát hành bản tin “Hàng rào kỹ thuật trong thương mại quốc tế tỉnh Điện Biên” nhằm phục vụ các cơ quan quản lý và doanh nghiệp tỉnh Điện Biên góp phần đáp ứng nhu cầu tìm hiểu và áp dụng các văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp và tin thông báo quy định kỹ thuật các nước thành viên WTO, các hoạt động liên quan đến Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phục vụ cho phát triển và hội nhập kinh tế của tỉnh giúp nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập. Ban biên tập rất mong nhận được nhiều thông tin, bài viết, phản hồi từ các sở, ban, ngành và doanh nghiệp trên địa bàn, ý kiến góp ý của bạn đọc để Bản tin ngày càng phong phú, đa dạng, truyền tải nhiều thông tin đáp ứng được sự mong đợi từ các cơ quan quản lý cũng như các doanh nghiệp.

Ban biên tập

TRONG SỐ NÀY

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Logistics xanh tăng khả năng cạnh tranh cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu

II. TIN TỨC – SỰ KIỆN

Ban Bí thư ban hành Chỉ thị về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Sản xuất, ghi nhãn cọc ống thép theo TCVN 9245:2024 để đảm bảo chất lượng

Kết quả Hội nghị tập huấn “Tuyên truyền về mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2024”

Mã số mã vạch - nhãn điện tử hỗ trợ hiệu quả quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Quy định mới về danh mục phương tiện đo nhóm 2

7 nguyên tắc cơ bản của tiêu chuẩn HACCP

Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia mới ban hành.

III. TIN CẢNH BÁO

Danh mục các tin cảnh báo về TBT nhận được từ các nước thành viên WTO.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số 886 - Đường Võ Nguyên Giáp - Phường Mường Thanh - TP. Điện Biên Phủ

ĐT: 0215.3827.013 - Fax: 0215.3825.019 - Email: tbt dienbien@tbtvn.org

LOGISTICS XANH TĂNG KHẢ NĂNG CẠNH TRANH CHO DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU

Ứng dụng logistics xanh giúp các doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí về môi trường, nâng cao năng lực cạnh tranh trong xuất nhập khẩu và tăng trưởng bền vững.

Sở Công Thương TP. Cần Thơ, Trung tâm Khoa học và Hợp tác Net Zero Việt Nam – Asia (VANZA) và JGL Vietnam đã phối hợp tổ chức Hội thảo “Logistics xanh - nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp xuất nhập khẩu Đồng bằng sông Cửu Long” với sự tham gia của gần 300 doanh nghiệp tại Đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh phía Nam và các doanh nghiệp Hàn Quốc, Singapore trong lĩnh vực logistics và xuất khẩu.

Phát biểu khai mạc hội thảo, ông Hà Vũ Sơn, Giám đốc Sở Công Thương TP. Cần Thơ cho biết, logistics xanh đã trở thành xu thế tất yếu và là mục tiêu mà mọi quốc gia đang hướng tới. Logistics xanh không chỉ góp phần bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực của hoạt động vận tải và kho bãi mà còn mang lại lợi ích kinh tế lâu dài, nâng cao hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp. Ứng dụng logistics xanh vào kinh doanh sẽ giúp các doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí về môi trường, nâng cao khả năng cạnh tranh và tăng trưởng bền vững, đóng góp quan trọng cho hoạt động xuất nhập khẩu.

“Đặc biệt, với các doanh nghiệp tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, theo số liệu thống kê, chi phí cho hoạt động logistics chiếm khoảng 16,8%, đóng góp 5-6% GDP, nếu doanh nghiệp nhận thức đúng vai trò của logistics xanh sẽ có ý nghĩa rất lớn tới quá trình nâng cao năng lực cho hàng hóa xuất khẩu”, Giám đốc Sở Công Thương Cần Thơ nhấn mạnh.

Cũng theo ông Sơn, tổng kim ngạch xuất khẩu của Đồng bằng sông Cửu Long là 68 tỷ USD, trong đó Cần Thơ đứng đầu về kim ngạch xuất khẩu. Hàng năm, Cần Thơ xuất khẩu 2,2 tỷ USD, trong đó 30% là doanh thu từ xuất khẩu gạo. Sắp tới, thành phố này sẽ mở rộng sân bay thành sân bay quốc tế lớn với 10-15 triệu lượt hành khách/năm và hơn 10 triệu tấn hàng hóa/năm. Từ những cơ hội đó, các giải pháp về logistics xanh sẽ góp phần tận dụng tối đa, hiệu quả để phát triển kinh tế của vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung.

Tham dự hội thảo, ông Sang-Hoon Lee, Chủ tịch Cơ quan Năng lượng Hàn Quốc (KEA) cho

rằng, khi cuộc khủng hoảng khí hậu ngày càng gia tăng trên toàn thế giới và thị trường năng lượng toàn cầu trở nên bất ổn, nhu cầu thiết lập an ninh năng lượng và trung hòa carbon ngày càng tăng.

Trong những năm gần đây, sự quan tâm đến logistics xanh đã tăng lên nhanh chóng trên toàn thế giới. Khi tầm quan trọng của phát triển bền vững và bảo vệ môi trường ngày càng tăng, ngành logistics cũng đang giới thiệu các phương thức vận chuyển thân thiện với môi trường như: xe điện và xe hybrid để giảm lượng khí thải carbon và logistics xanh là yếu tố then chốt trong việc xây dựng chuỗi cung ứng bền vững.

“Hàn Quốc và Việt Nam có thể cùng nhau thảo luận về chương trình nghị sự quốc tế này và sự kiện hôm nay sẽ là một bước tiến trong hành trình dài hướng tới trung hòa carbon”, ông Sang-Hoo Lee hy vọng.

Tại hội thảo các chuyên gia đều cho rằng, trong xu thế phát triển chung của nền kinh tế thế giới theo hướng xanh, sạch và bền vững, logistics xanh không chỉ còn là xu hướng mà trở thành yêu cầu tất yếu để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao hình ảnh thương hiệu nhằm hướng tới phát triển bền vững và toàn diện hơn trong hoạt động kinh doanh, thương mại của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu nói riêng và cộng đồng doanh nghiệp nói chung.

Cũng tại hội thảo, các đại biểu tập trung bàn luận những giải pháp cụ thể về logistics xanh bao gồm việc sử dụng năng lượng tái tạo, giảm thiểu phát thải carbon, cải tiến công nghệ vận chuyển và kho bãi. Logistics xanh đòi hỏi những thay đổi sâu rộng trong toàn bộ chuỗi cung ứng, từ vận tải, quản lý kho bãi đến bao bì và đóng gói. Doanh nghiệp trong nước phải đẩy mạnh công tác đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số; triển khai mạnh mẽ hoạt động logistics xanh, logistics thông minh và logistics phục vụ hiệu quả trong xuất nhập khẩu hàng hóa.

Ngành logistics với mức tăng trưởng bình quân khoảng 14-16%/năm buộc phải xanh hóa khi yêu cầu từ các đối tác, nhà mua hàng và người tiêu dùng quốc tế mỗi ngày đặt ra cao hơn. Các công ty trong ngành phải tìm mọi cách để giảm phát thải, hướng tới trung hòa carbon nếu không muốn bị mất đơn hàng. Hiện nay, nhiều Tập đoàn Logistics lớn của thế giới đã đi trước thực hiện lộ trình cắt giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi năng lượng xanh sớm hơn lộ trình của các quốc gia cam kết.

Hội thảo nêu bật vai trò của logistics xanh bên cạnh mục tiêu giảm phát thải ròng về 0% (net zero)

mà Việt Nam đã cam kết tại COP 26, còn là tiền đề, điều kiện quan trọng giúp các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Kết nối các doanh nghiệp, chia sẻ các kinh nghiệm thực tiễn thành công của các DN áp dụng mô hình sản xuất xanh, logistics xanh.

Dưới góc nhìn một nhà quản lý có nhiều kinh nghiệm trong ngành, ông Đỗ Xuân Quang chia sẻ: *“Với ngành logistics thì ESG được cụ thể hóa bằng khái niệm logistics xanh. logistics xanh chi phối đồng thời cả 3 mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường. 3 mục tiêu này không loại trừ nhau mà ngược lại còn củng cố lẫn nhau và tạo tiền đề cho nhau phát triển. Mọi nỗ lực của logistics xanh đều giúp doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu ngày càng cao từ cộng đồng và thị trường, mà còn tạo ra cơ hội mới và giúp tăng cường vị thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế, góp phần quan trọng vào việc hình thành một môi trường kinh doanh tích cực và góp phần thúc đẩy phát triển bền vững tại doanh nghiệp”*.

Khi các mắt xích đó đều “xanh”, doanh nghiệp sẽ có thể nâng cao năng lực sản xuất, năng lực vận hành, đồng thời hình thành nên hệ sinh thái xanh, bền vững xoay quanh doanh nghiệp.

Ông Đỗ Xuân Quang nhấn mạnh: *“Chính phủ đã có các chính sách khuyến khích chuyển đổi xanh, qua các chương trình quốc gia về tăng trưởng xanh. Tuy nhiên, bên cạnh các chính sách vĩ mô về cơ chế và kinh tế của Chính phủ, việc đầu tiên cần làm là thay đổi nhận thức của những người làm logistics và cộng đồng doanh nghiệp về vai trò, lợi ích và ý nghĩa của logistics xanh tới sự phát triển của cá nhân, doanh nghiệp và xã hội”*.

Ông Desmond Gay – Chủ tịch, Tập đoàn JGL Singapore chia sẻ kinh nghiệm thực hiện logistics xanh: *“Chúng tôi hoạt động với cam kết phát triển bền vững theo tiêu chuẩn ESG, xây dựng kho ngoại quan, kho lạnh trung tâm và các hạ tầng logistics khác theo tiêu chí xanh hóa, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong khu vực đạt hiệu quả tối ưu. Và luôn nỗ lực cải thiện tác động của hoạt động kinh doanh đến môi trường và xã hội, đồng thời mong muốn đầu tư mạnh mẽ vào lĩnh vực logistics xanh bền vững tại Việt Nam, đặc biệt là tại Cần Thơ và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long”*.

“Trong chiến lược phát triển bền vững và quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh hơn, một trong những yếu tố quan trọng là sản xuất xanh, sạch, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng

lượng và hợp lý hóa trong các dây chuyền sản xuất. Thành công của Kido cũng từ những chuyển đổi này, đặc biệt là ứng dụng logistics xanh trong xuất khẩu hàng hóa, đáp ứng hàng rào kỹ thuật xuất khẩu thị trường EU, Mỹ”, ông Mã Thanh Danh- Phó Tổng giám đốc Tập đoàn KiDo chia sẻ.

Đề mẫn của hội thảo là tọa đàm “Logistics xanh - hướng đi mới cho sự phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp XNK”. Các DN cũng đưa ra ý kiến, đề thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh của ngành logistics, Chính phủ xem xét có nhiều chính sách hơn nữa nhằm khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp hướng đến phát triển logistics xanh, đặc biệt các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ví dụ như có cơ chế ưu đãi về thuế, tạo động lực và giảm chi phí cho doanh nghiệp, khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng thay thế trong vận tải đường bộ, khuyến khích thay đổi phương thức vận tải theo mô hình vận tải đa phương thức, xây dựng tín dụng carbon để bảo vệ và kiểm soát lượng khí thải nhà kính...

Ở góc độ doanh nghiệp, cần nhanh chóng xây dựng, bổ sung chiến lược để phù hợp với định hướng phát triển xanh và bền vững trong hoạt động sản xuất - kinh doanh hiện nay. Đối với các doanh nghiệp đã quan tâm đầu tư phát triển logistics xanh, thậm chí đã xác định mục tiêu phát triển logistics xanh trong chiến lược của doanh nghiệp, cần thường xuyên rà soát nội dung chiến lược và tình hình thực hiện phát triển logistics xanh để có điều chỉnh phù hợp, đúng thực tiễn.

Doanh nghiệp cũng cần tranh thủ sự ủng hộ, khuyến khích, ưu đãi của Chính phủ và các tổ chức để tận dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng logistics, tạo lợi thế cạnh tranh trong sản xuất, vận hành và vận tải. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, phát triển các nguồn năng lượng mới và sử dụng phương tiện bảo vệ môi trường để thúc đẩy sự phát triển sạch và hiệu quả.

Trong khuôn khổ hội thảo, Giáo sư Dong Hoon Hyun - Chủ tịch Tập đoàn SEP Cooperatives. Đơn vị chuẩn bị đầu tư KCN trung hoà carbon trị giá 200 triệu USD đầu tiên tại Bình Dương đã ký kết hợp tác cùng ông Hồ Quang Minh - Chủ tịch Trung tâm Khoa học và Hợp tác Net Zero Việt Nam Asia (Vanza) về phát triển các dự án hướng đến Net Zero tại Việt Nam; hợp tác trong năng lực mới, phát triển khu công nghiệp sinh thái, phát triển cơ sở hạ tầng và hỗ trợ tài chính.

Nguồn: Yến Thu/congthuong.vn

BAN BÍ THƯ BAN HÀNH CHỈ THỊ VỀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về “Đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo”. Với những đánh giá như sau: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng bước đầu góp phần thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, tạo nền tảng kỹ thuật quan trọng, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá, của các ngành, lĩnh vực và nền kinh tế, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế; có đóng góp quan trọng vào quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh, quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, người tiêu dùng; bảo đảm công bằng và an sinh xã hội.

Tuy nhiên chưa đáp ứng được yêu cầu, vẫn còn một số hạn chế, yếu kém: Về nhận thức của các cấp ủy, Đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người tiêu dùng; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách chưa phù hợp với thực tiễn hội nhập quốc tế; năng lực quản lý nhà nước, tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế; chưa tạo ra nhiều sản phẩm, hàng hoá sản xuất tại Việt Nam đáp ứng được các tiêu chuẩn, chất lượng khắt khe của thị trường quốc tế; về đầu tư và phát triển các tổ chức kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng còn thiếu quy hoạch, định hướng, không đồng bộ. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và phối hợp chưa đồng bộ, thống nhất, các biện pháp xử lý vi phạm chưa đủ mạnh.

Để tiếp tục đổi mới phát triển, nâng cao hiệu quả công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng đến năm 2030 và những năm tiếp theo Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt 7 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; về ý nghĩa của việc sản xuất, tiêu dùng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng; nâng cao ý thức tự giác chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, hội nhập quốc tế dựa trên các nền tảng hạ tầng kỹ thuật hiện đại, công nghệ số và mô hình quản trị thông minh. Chuyển hình thức kiểm soát đối tượng, công đoạn cụ thể sang quản lý chuỗi sản phẩm, từ khâu nghiên cứu tiền sản xuất, tổ chức sản xuất đến tổ chức phân phối, lưu thông, tiêu dùng và xuất khẩu sản phẩm, hàng hoá mang thương hiệu Việt Nam. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, tạo nền tảng kỹ thuật bảo đảm đáp ứng các mục tiêu phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, dẫn dắt quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao mức độ hài hoà tiêu chuẩn quốc tế, phục vụ các mục tiêu phát triển đất nước trong từng giai đoạn. Hoàn thiện hệ thống chuẩn đo lường quốc gia, chuẩn đo lường chính của các bộ, ngành, địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp về chuyên đổi số, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc để tăng cường công tác quản lý nhà nước về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá, tạo môi trường sản xuất kinh doanh minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển thương mại, thị trường xuất, nhập khẩu.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức hoạt động cơ quan tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo hướng chỉ một đầu mối cấp quốc gia để quản lý nhà nước thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Phát triển các tổ chức công nhận quốc gia, tổ chức đánh giá sự phù hợp quốc gia, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm quốc gia, tổ chức năng suất quốc gia để thực hiện cơ chế trọng tài phục vụ công tác quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong phạm vi cả nước, đáp ứng yêu cầu và thông lệ quốc tế.

- Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực bảo đảm số lượng và chất lượng. Đưa đào tạo nhân lực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng vào một số cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và trung cấp nghề; Gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và nhu cầu thực tiễn, chú trọng hình thành và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, xuất khẩu nhân lực lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Tăng cường đầu tư ngân sách nhà nước trong tổng chi ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ tương xứng với vị trí, vai trò. Quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch phát triển các trung tâm kiểm định tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong toàn quốc. Xây dựng ít nhất một trung tâm kiểm định tiêu chuẩn, đo lường,

chất lượng ở mỗi vùng kinh tế trọng điểm theo Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển các vùng kinh tế trọng điểm; Đẩy mạnh hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong các ngành, lĩnh vực để nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế. Quan tâm đầu tư nguồn lực cho hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng lĩnh vực quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng theo Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 26/01/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về “đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo”.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn của sản phẩm, hàng hoá trong sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường. Phối hợp xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm pháp luật; Kịp thời khen thưởng và có biện pháp phù hợp để bảo vệ người tố giác hành vi vi phạm quy định của pháp luật.

- Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, tuân thủ các điều ước, các thoả thuận quốc tế có liên quan mà Việt Nam tham gia; cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới, nhất là với các quốc gia có năng lực kiểm định tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tiên tiến. Tăng cường sự tham gia vào các tổ chức quốc tế; nâng tỉ lệ hài hoà của tiêu chuẩn quốc gia với tiêu chuẩn quốc tế.

TBT-ĐB

SẢN XUẤT, GHI NHÃN CỌC ỚNG THÉP THEO TCVN 9245:2024 ĐỂ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9245:2024 do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố đưa ra các hướng dẫn quy trình sản xuất, xác định thành phần hóa học và ghi nhãn cọc ống thép dùng trong kết cấu móng các công trình kiến trúc và xây dựng.

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9245:2024 áp dụng cho cọc ống thép hàn dùng trong kết cấu móng các công trình kiến trúc và xây dựng. Tiêu chuẩn này cũng áp dụng cho cọc chống trượt (lở) đất. Ngoài các quy định của tiêu chuẩn này, khách hàng có thể thỏa thuận với nhà sản xuất quy định các đặc tính chất lượng của ống đơn có gân theo các quy định.

Về quy trình sản xuất tiêu chuẩn hướng dẫn ống hồ được sản xuất bằng cách hàn xoắn ốc hoặc hàn thẳng thép bằng cuộn theo phương pháp hàn hồ quang điện hoặc hàn điện trở. Mỗi hàn nối của các ống hồ với nhau theo đường hàn chu vi tại nơi sản xuất phải được bố trí so le với nhau ít nhất bằng 1/8 chu vi ống theo hướng chu vi. Một ống đơn là một ống hồ hoặc được tạo ra bởi nhiều ống hồ được hàn nối chu vi tại nơi sản xuất. Một

ống nối có thể bao gồm các ống hồ khác loại hoặc độ dày thành ống khác nhau.

Yêu cầu về thành phần hóa học, các ống hồ có thành phần hoá học theo quy định và được xác định thành phần hóa học bằng phương pháp quang phổ phát xạ chân không phù hợp với TCVN 8998:2018 (ASTM E 415-17) và kết quả phân tích mê nầu của thép làm ống hồ phải theo quy định. Kết quả này được cung cấp bởi nhà sản xuất thép cuộn, trừ khi có yêu cầu khác của khách hàng.

Các ống hồ phải được thử cơ tính phù hợp và giới hạn bền kéo, giới hạn chảy, độ giãn dài của ống hồ, giới hạn bền kéo của mỗi hàn và độ chống nén bẹp của ống hồ phải phù hợp. Đối với độ chống nén bẹp, các mẫu thử không được có các vết rạn hoặc nứt khi bị nén giữa hai tấm song song cho đến khi khoảng cách giữa các tấm đạt đến giá trị quy định. Giới hạn bền kéo của mỗi hàn được áp dụng cho ống hồ được sản xuất theo phương pháp hàn hồ quang và độ chống nén bẹp được áp dụng cho ống hồ được sản xuất theo phương pháp hàn điện trở.

Đối với các mối hàn chu vi tại nơi sản xuất thì các vật liệu hàn sử dụng cho mỗi hàn chu vi để liên kết những ống hồ với nhau tạo nên một ống đơn phải có giới hạn bền kéo không nhỏ hơn giới hạn bền kéo của vật liệu ống hồ và thích hợp với vật liệu ống hồ. Ngoài ra, vật liệu hàn sử dụng cho mỗi hàn chu vi tại nơi sản xuất của các loại ống hồ khác nhau về cấp ống phải có giới hạn bền kéo bằng hoặc lớn hơn giới hạn bền kéo của vật liệu ống hồ có giới hạn bền kéo thấp hơn. Mỗi hàn chu vi tại nơi sản xuất phải được kiểm tra bằng thử chụp ảnh bức xạ, chất lượng mối hàn phải tuân theo mức chấp nhận 2 tiêu chuẩn TCVN 7508 (EN 12517).

Hình dạng hình học của đầu mút ống đơn được thể hiện theo quy định tại tiêu chuẩn này. Khi các ống hồ có chiều dày khác nhau được nối lại, các ống phải được xử lý sơ bộ ngay tại nơi sản xuất theo quy định trước khi nối. Khi có yêu cầu đặc biệt, việc gia cường hoặc hình dạng hình học của đầu mút ống khác có thể được xác định theo thỏa thuận giữa khách hàng và nhà sản xuất.

Đối với ống đơn có đường kính ngoài vượt quá 2000 mm hoặc trong trường hợp hình dạng và dung sai kích thước khi có tỷ số t/D nhỏ hơn 1,0% phải theo thỏa thuận giữa nhà sản xuất và khách hàng. Ống đơn phải không có khuyết tật bất lợi khi sử dụng. Tuy nhiên, các khuyết tật bề mặt gây bất lợi cho sử dụng có thể loại bỏ bằng cách mài hoặc được sửa chữa bằng hàn theo điều 7 của JIS G 3193

Việc ghi nhãn yêu cầu ống đơn đã kiểm tra đạt yêu cầu phải được ghi nhãn không thể tẩy xóa được với các thông tin sau: Ghi nhãn cho ống hồ có gân tăng cường, các mục ghi nhãn được liệt kê có thể được ghi theo bất kỳ thứ tự nào. Khi các ống hồ khác cấp nhau hoặc kích thước khác nhau được liên kết lại để tạo thành một ống đơn, tất cả các cấp và kích thước ống hồ đều phải được ghi nhãn gồm lý hiệu cấp cọc; tên hoặc nhãn hiệu hàng hóa của nhà sản xuất; số seri hoặc số lô sản xuất; Kích thước (đường kính ngoài, chiều dày và chiều dài).

Sau khi đã thử nghiệm xong, nhà sản xuất phải cung cấp tài liệu kiểm tra cho người mua theo Điều 8 của TCVN 4399 (ISO 404). Trừ khi có quy định khác trong đơn đặt hàng, tài liệu kiểm tra được cung cấp phải tuân theo TCVN 11236 (ISO 10474). Đối với kích thước, phải báo cáo kết quả kiểm tra của một đối với mỗi 10 ống hoặc tỷ lệ của nó. Nếu các nguyên tố hợp kim khác được thêm vào, hàm lượng của các nguyên tố thêm vào phải được báo cáo trong chứng chỉ kiểm tra.

Nguồn: An Dương/vietq.vn

KẾT QUẢ HỘI NGHỊ TẬP HUẤN “TUYÊN TRUYỀN VỀ MÃ SỐ, MÃ VẠCH VÀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2024”

Ngày nay việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm có vai trò hết sức quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là với hàng hóa nông sản tại thị trường Việt Nam vì sản phẩm hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng ngày càng tràn lan. Không doanh nghiệp nào muốn sản phẩm của mình bị đánh giá như nhau, bị đánh đồng hàng tốt với hàng kém chất lượng. Người tiêu dùng thông qua truy xuất nguồn gốc có thể trực tiếp tìm hiểu, thu thập thông tin về sản phẩm họ đã mua một cách đầy đủ và chi tiết nhất. Qua đó, hạn chế mua phải hàng kém chất lượng, hàng giả, hàng nhái, đặc biệt là những sản phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người tiêu như thực phẩm, dược phẩm hay đồ may mặc...

Ngày 21/02/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch 188/KH-SKHCN triển khai các nội dung về truy xuất nguồn gốc tỉnh Điện Biên theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt năm 2024 tiếp đó ngày 17/6/2024 là Kế hoạch số 721/KH-SKHCN tổ chức Hội nghị tập huấn “Tuyên truyền về mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2024”. Ngày 05/7/2024 tại Trung tâm Hội nghị Văn hóa tỉnh Điện

Biên, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Trung tâm Mã số, Mã vạch Quốc gia (NBC) tổ chức buổi tập huấn “Tuyên truyền về mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2024” cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh các cơ quan quản lý, hỗ trợ triển khai chương trình OCOP và các chủ thể tham gia chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh. Với mục đích: Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, các chủ thể OCOP nắm bắt thông tin, quy định về mã số, mã vạch, các tiêu chuẩn liên quan truy xuất nguồn gốc (TXNG), qua đó giúp các đơn vị này xây dựng và triển khai hệ thống TXNG sản phẩm, hàng hóa. Cung cấp các thông tin thiết yếu về TXNG cho các tổ chức, doanh nghiệp, HTX. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và xã hội về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động TXNG trong đảm bảo chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa.

Căn cứ vào số lượng đăng ký của các cơ quan, đơn vị, Sở Khoa học và Công nghệ bố trí 01 Hội nghị tập huấn trong thời gian 01 ngày. Tổng số học viên tham dự gồm có 71 học viên đến từ 37 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh là: Công chức làm công tác quản lý khoa học và công nghệ của Sở KH&CN; công chức của UBND các huyện, thị xã, thành phố. Công chức các Sở: Công thương; Nông nghiệp&PTNT; Thông tin và Truyền thông; Y tế; Xây dựng, Sở Văn hóa TT và Du lịch; Liên minh HTX, Hội Nông dân tỉnh và các tổ chức, Doanh nghiệp, HTX, các chủ thể OCOP.

Về nội dung tập huấn gồm 06 chuyên đề, như: Về tiêu chuẩn sản phẩm, mã số mã vạch, triển khai ứng dụng công nghệ tiên tiến để truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Mã số mã vạch và ứng dụng mã số mã vạch trong đời sống, hướng dẫn tạo mã số, mã vạch. Truy xuất nguồn gốc, thực trạng áp dụng truy xuất nguồn gốc tại Việt Nam. Ứng dụng mã vạch hai chiều (QR code) trong truy xuất nguồn gốc. So sánh với mã vạch một chiều truyền thống. Giới thiệu: Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc (Đề án 100); Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN ngày 28/3/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Giới thiệu và thực hành áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử NBC – Trace. Qua hội nghị tập huấn giúp đã giúp các cơ quan quản lý, tổ chức, doanh nghiệp tham dự hiểu rõ hơn, nâng cao nhận thức về mã số, mã vạch, về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và hoạt động của Cổng thông tin Truy

xuất nguồn gốc quốc gia; Thông qua Hội nghị tập huấn: Các học viên đã trao đổi, thảo luận, giải đáp một số vấn đề về: Các yêu cầu của quốc tế về hệ thống truy xuất nguồn gốc; Quản lý chuỗi cung ứng, giúp các cơ quan quản lý có thể truy xuất thông tin nhanh chóng, chính xác, các sản phẩm hàng hóa đáp ứng các quy định của quốc tế và quốc gia nhập khẩu... cung cấp những kiến thức thiết thực, sát với nhu cầu và tình hình thực tiễn của doanh nghiệp, tạo nền tảng cho doanh nghiệp phát triển nhanh và bền vững trong những năm tới. Giúp cho các doanh nghiệp nắm bắt được những kiến thức về truy xuất nguồn gốc và thực trạng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam.

TBT-DB

MÃ SỐ MÃ VẠCH - NHÃN ĐIỆN TỬ HỖ TRỢ HIỆU QUẢ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

“Mã số mã vạch đã được công nhận là nhãn điện tử hỗ trợ hiệu quả cho cơ quan quản lý nhà nước quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, cung cấp nhiều thông tin thiết thực cho người tiêu dùng để đưa ra lựa chọn đúng đắn”, ông Bùi Bá Chính - Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Mã số Mã Vạch Quốc gia - Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia khẳng định.

Hiện nay, bên cạnh các sản phẩm, hàng hóa chính hãng thì “vấn nạn” hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng là bài toán gây đau đầu cho cơ quan chức năng, ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng. Do đó, vai trò của mã số mã vạch trong truy xuất nguồn gốc nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày càng trở nên quan trọng.

Chia sẻ với phóng viên, ông Bùi Bá Chính - Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Mã số Mã Vạch Quốc gia - Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia cho biết, công cụ mã số mã vạch không chỉ giúp cho việc mua bán thuận tiện mà thực tế đã chứng minh nó cực kỳ hiệu quả đối với quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

Mã số mã vạch đã được công nhận là nhãn điện tử hỗ trợ hiệu quả cho cơ quan quản lý nhà nước quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, cung cấp nhiều thông tin thiết thực cho người tiêu dùng để đưa ra lựa chọn đúng đắn. “Việc tra cứu và được cung cấp thông tin đầy đủ, minh bạch là quyền lợi chính đáng của khách hàng. Hiểu được mong muốn đó của tổ chức, doanh nghiệp, với vai trò là đơn vị phục vụ quản lý nhà nước, Trung tâm Mã số Mã Vạch Quốc gia đã và đang nỗ lực phổ biến, hướng dẫn và cấp quyền sử

dụng mã số mã vạch cho các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu.

Trung tâm cũng phát triển dịch vụ Verify để xác thực thông tin sản phẩm, doanh nghiệp, cung cấp miễn phí ứng dụng Verify trên cả 2 nền tảng IOS và Android. Theo đó người tiêu dùng có thể tải miễn phí ứng dụng Verify để tra cứu, để kiểm tra thông tin xác thực của sản phẩm cũng như thông tin doanh nghiệp. Thông tin đã xác thực sẽ được tích xanh”, ông Chính chia sẻ.

Nói về lợi ích cụ thể mà người dân có thể nhận được khi sử dụng ứng dụng quét mã vạch trên điện thoại di động để kiểm tra thông tin sản phẩm, ông Chính cho biết, giải pháp Verify cung cấp khả năng quét trên mã vạch tuyến tính, thường được gọi là mã vạch 1 chiều, truyền thống trên sản phẩm hàng hóa và mã vạch 2 chiều, phổ biến nhất là mã QR code.

Tại ứng dụng này, thông tin sẽ được cung cấp đầy đủ theo tiêu chuẩn quốc tế, với hình ảnh chi tiết, mô tả sản phẩm, giá bán tham khảo và các thông tin an toàn chất lượng khác. Ngoài ra, người dân có thể xem thông tin doanh nghiệp là chủ sở hữu của sản phẩm đó trong phạm vi mà Trung tâm được phép cung cấp theo quy định của pháp luật.

Nguồn: Thanh Tùng/vietq.vn

QUY ĐỊNH MỚI VỀ DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN ĐO NHÓM 2

Ngày 15/4/2024, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2024.

Theo đó Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN kèm theo Quyết định số 790/QĐ-BKHCN đã sửa đổi, bổ sung Danh mục phương tiện đo, biện pháp kiểm soát về đo lường và chu kỳ kiểm định phương tiện đo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN, cụ thể như sau: Bổ sung 01 chủng loại phương tiện đo nhóm 2 - Thiết bị đo điện năng sạc pin xe điện (Gồm: Thiết bị đo điện năng xoay chiều sạc pin xe đạp điện, xe máy điện; Thiết bị đo điện năng xoay chiều sạc pin xe ô tô điện; Thiết bị đo điện năng một chiều sạc pin xe ô tô điện) vào danh mục. Trong đó quy định cụ thể Thiết bị đo điện năng xoay chiều sạc pin xe đạp điện, xe

máy điện có chu kỳ kiểm định là 60 tháng; Thiết bị đo điện năng xoay chiều sạc pin xe ô tô điện có chu kỳ kiểm định là 36 tháng và Thiết bị đo điện năng một chiều sạc pin xe ô tô điện có chu kỳ kiểm định là 36 tháng. Các phương tiện đo mới bổ sung trên đều phải áp dụng biện pháp kiểm soát về đo lường như: Phê duyệt mẫu, kiểm định ban đầu, kiểm định định kỳ và kiểm định sau sửa chữa.

Ngày 07/5/2024, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 790/QĐ-BKHCN về việc đính chính Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15/4/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Quyết định này đính chính lỗi kỹ thuật tại số thứ tự 43 Điều 1 Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN đối với phương tiện đo là Công tơ điện: Công tơ điện xoay chiều 1 pha kiểu cảm ứng chu kỳ kiểm định là 60 tháng; Công tơ điện xoay chiều 1 pha kiểu điện tử chu kỳ kiểm định là 72 tháng; Công tơ điện xoay chiều 3 pha kiểu cảm ứng chu kỳ kiểm định là 48 tháng; Công tơ điện xoay chiều 3 pha kiểu điện tử chu kỳ kiểm định là 36 tháng. Điều 2 của Quyết định nêu rõ: “Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không thể tách rời của Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15/4/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ”.

TBT-ĐB

7 NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA TIÊU CHUẨN HACCP

- Tiêu chuẩn HACCP còn được gọi là phân tích mối nguy hiểm và điểm kiểm soát tới hạn, là hệ thống quản lý an toàn thực phẩm được coi là bản hướng dẫn chi tiết cho doanh nghiệp từ khâu chọn nguyên liệu đến sản xuất sản phẩm và cung cấp ra thị trường.

Áp dụng tiêu chuẩn HACCP cần đảm bảo 7 nguyên tắc cơ bản. Nguyên tắc 1 là Nhận diện, phân tích mối nguy. Các mối nguy có thể xảy ra trong quy trình sản xuất của doanh nghiệp được chia thành 3 loại: Mối nguy vật lý (nhiễm kim loại); Mối nguy hóa học (gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm sản phẩm); Mối nguy sinh học (các loại vi khuẩn, virus xâm nhập vào sản phẩm). Việc nhận diện được các mối nguy thuộc loại nào sẽ giúp ích cho quá trình đánh giá các mối nguy, giúp xác định được các mối nguy và sau đó tiến hành kiểm soát.

Nguyên tắc 2 là Xác định điểm kiểm soát tới hạn (CCP). CCP viết tắt từ cụm từ Critical Control Points, nghĩa là điểm kiểm soát tới hạn. Có thể hiểu như một bước, một công đoạn trong một quy trình sản xuất và chế biến thực phẩm. Bước xác định này giúp xác định được các điểm, các bước của quá trình hoạt động để có thể kiểm soát, loại bỏ các mối nguy có thể xảy ra. Ở đây, các bước ở quá trình hoạt động sản xuất có thể là chế biến, đóng gói, vận chuyển...

Nguyên tắc 3 là Xác định giới hạn tới hạn cho mỗi CCP. Giới hạn tới hạn là điểm chuẩn mực giúp đảm bảo cho quá trình sản xuất thực phẩm an toàn, chất lượng, vạch ra rõ ràng giữa các mức đạt yêu cầu và các mức chưa đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm. Trong đó gồm: Thiết lập giới hạn tối đa hoặc tối thiểu đối với thời gian thực hiện, nhiệt độ... hoặc một đặc tính cụ thể nào đó trong quá trình sản xuất nhằm kiểm soát được mối nguy; Thiết lập một giới hạn quan trọng. Cần lập ra những tiêu chí cụ thể cho mỗi điểm giới hạn nhằm kiểm soát được những mối nguy tại giới hạn đó.

Nguyên tắc 4 là Thiết lập thủ tục giám sát CCP. Đây được xem là một trong những nguyên tắc quan trọng nhất để xây dựng HACCP. Việc giám sát tới hạn giúp cho việc đảm bảo các giới hạn tới hạn luôn được đảm bảo, không bị vi phạm. giám sát được thực hiện bằng cách đo lường vật lý như các phép đo hoặc quan sát theo trình tự.

Nguyên tắc 5 là Thiết lập kế hoạch hành động khắc phục khi giới hạn tới hạn bị phá vỡ. Nếu một giới hạn không đạt yêu cầu thì ngay lập tức cần phải có những hành động khắc phục. Hành động khắc phục không những kiểm soát, đảm bảo ngăn chặn được các sản phẩm không đủ an toàn thực phẩm mà còn đánh giá để tìm ra nguyên nhân và tiến hành loại bỏ nguyên nhân đó.

Nguyên tắc 6 là Xây dựng thủ tục thẩm tra hệ thống HACCP. Hệ thống HACCP cần được xác nhận đảm bảo có hiệu quả trong việc ngăn chặn các mối nguy hay không. Cùng với đó là việc kiểm tra sản phẩm xem sản phẩm có được áp dụng theo kế hoạch hay không.

Nguyên tắc cuối cùng là Thiết lập thủ tục lưu trữ hồ sơ HACCP. Doanh nghiệp tiến hành thiết lập hệ thống những hồ sơ cần thiết để xác nhận những giới hạn quan trọng đã đạt yêu cầu và hệ thống được kiểm soát theo đúng kế hoạch.

HACCP thường được áp dụng trong các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực thực phẩm như: Doanh nghiệp, tổ chức có hoạt động kinh doanh sản xuất thực phẩm, đồ uống; Doanh nghiệp, tổ chức có hoạt động kinh doanh sản xuất và chế biến thức ăn chăn nuôi, thủy sản...; Cơ sở ăn uống, cung cấp dịch vụ ăn uống như nhà hàng, chuỗi cửa hàng đồ ăn nhanh,...

Nguồn: Mai Phuong/vietq.vn

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA MỚI BAN HÀNH**

Số TT	Số hiệu	Cơ quan ban hành	Trích yếu	Thời gian	
				Ban hành	Hiệu lực
I	Văn bản quy phạm pháp luật				
1	Thông tư số 01/2024/TT-BCT	Bộ Công thương	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2016/TT-BCT ngày 20/9/2016 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á Âu.	15/01/2024	01/03/2024
2	Nghị định số 05/2024/NĐ-CP	Chính phủ	Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia giai đoạn 2023 - 2024	24/01/2024	31/12/2024
3	Thông tư số 25/2023/TT-BKHCN	Bộ KH&CN	Quy định quản lý Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030	29/12/2023	15/02/2024
4	Thông tư số 43/2023/TT-BGTVT	Bộ GTVT	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/8/2022 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm	29/12/2023	15/02/2024
5	Thông tư số 19/2023/TT-BLĐTBXH	Bộ LĐTB&XH	Ban hành bổ sung Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.	29/12/2023	15/02/2024
6	Nghị quyết số 111/2024/QH15	Quốc hội	Về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.	18/01/2024	18/01/2024
7	Nghị định số 10/2024/NĐ-CP	Chính phủ	Quy định về khu công nghệ cao.	01/02/2024	25/03/2024
8	Thông tư số 01/2024/TT-BNNPTNT	Bộ NN&PTNT	Ban hành bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.	02/02/2024	20/03/2024
9	Nghị định số 14/2024/NĐ-CP	Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương	07/02/2024	25/03/2024

TIN CẢNH BÁO

Số TT	Số hiệu	Cơ quan ban hành	Trích yếu	Thời gian	
				Ban hành	Hiệu lực
10	Thông tư số 37/2023/TT-BCT	Bộ Công thương	Quy định về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2024	22/12/2023	06/02/2024
11	Thông tư số 31/2023/TT-BYT	Bộ Y tế	Quy định thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.	30/12/2023	15/02/2024
12	Thông tư số 45/2023/TT-BCT	Bộ Công thương	Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2021/TT-BCT ngày 15/12/2021 của Bộ Công Thương quy định về danh mục chủng loại, tiêu chuẩn chất lượng khoáng sản xuất khẩu do Bộ Công Thương quản lý	29/12/2023	15/02/2024
13	Thông tư số 49/2023/TT-BGTVT	Bộ GTVT	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe đạp điện sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu	31/12/2023	15/02/2024
II Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn Quốc gia mới ban hành					
1	Thông tư số 20/2023/TT-BTTTT	Bộ TT&TT	Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất -Phần truy nhập vô tuyến”	29/12/2023	15/02/2024
2	Thông tư số 47/2023/TT-BGTVT	Bộ GTVT	Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe hàng.	31/12/2023	01/07/2024
3	Thông tư số 45/2023/TT-BGTVT	Bộ GTVT	Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe máy chuyên dùng	29/11/2023	01/07/2024



TIN CẢNH BÁO

Căn cứ vào những thông tin được đăng tải trên website của Văn phòng TBT Việt Nam tại địa chỉ tên miền: www.tbt.gov.vn, Ban biên tập Bản tin đã lựa chọn đăng tải các tin cảnh báo. Đối với những thông báo được quan tâm, các cá nhân, tổ chức có thể gửi đề nghị được cung cấp tài liệu, câu hỏi, góp ý liên quan đến thông báo, đề nghị được gia hạn thời gian góp ý cho các Thông báo theo địa chỉ email: dienbien@tbt.gov.vn hoặc Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên số 886 – đường Võ

Nguyên Giáp – Phường Mường Thanh – Thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên.

DỰ THẢO “SỬA ĐỔI TIÊU CHUẨN QUỐC GIA VỀ PHÂN BÓN” CỦA NHẬT BẢN

Nhật Bản thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo “Sửa đổi Tiêu chuẩn quốc gia về phân bón”. Dự thảo hướng tới việc sửa đổi các quy định hành chính của Đạo luật kiểm soát chất lượng phân bón nhằm hài hoà với sự tiến bộ của khoa học công nghệ trong nông nghiệp, góp phần cải thiện sức khỏe con người và thúc đẩy năng suất nông nghiệp. Phạm vi điều chỉnh là các sản phẩm phân bón tổng hợp

có chứa các hóa chất nông nghiệp sau: Natri-N'-Methoxycarbonylsulfanilamide và Kali α -(2-methyl-4-chlorophenoxy) propionate.

Dự thảo dự kiến ban hành ngày 01/06/2024 và dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/07/2024. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Mã thông báo G/TBT/N/JPN/802.

DỰ THẢO QUY ĐỊNH SỬA ĐỔI VỀ RƯỢU CỦA VƯƠNG QUỐC ANH

Vương quốc Anh thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy định sửa đổi về Rượu (lần 2) năm 2024. Dự thảo chỉ áp dụng trong lãnh thổ Vương quốc Anh, với nội dung sửa đổi như sau: (i) Cho phép chuyển đổi các sản phẩm rượu vang nhập khẩu, với mục đích bao gồm nhưng không giới hạn như để làm ngọt hoặc tạo ga cho rượu vang nhập khẩu số lượng lớn hoặc sản xuất rượu vang từ nho nhập khẩu; (ii) Thay đổi một số quy tắc ghi nhãn rượu vang; (iii) Xuất bản và cập nhật danh sách các quy trình và thực hành rượu vang nào đã được phê duyệt trên GOV.UK; (iv) Cho phép sản xuất và tiếp thị rượu vang không cồn và rượu có nồng độ cồn thấp; và (v) Đặt mức cồn theo thể tích (abv) tối thiểu là 4,5% cho tất cả rượu vang được sản xuất tự nhiên. Dự thảo dự kiến ban hành tháng 11/2024 và dự kiến có hiệu lực từ tháng 5/2025. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Mã thông báo G/TBT/N/GBR/80.

NGHỊ ĐỊNH BỘ TRƯỞNG SỐ 498/2023 BAN HÀNH TIÊU CHUẨN AI CẬP ES 8739 ĐỐI VỚI “SỮA ĐẶC KHÔNG ĐƯỜNG” CỦA AI CẬP

Ai Cập thông báo cho các nước Thành viên WTO về Nghị định Bộ trưởng số 498/2023 ban hành Tiêu chuẩn Ai Cập ES 8739 đối với “Sữa đặc không đường”. Nghị định 498/2023 quy định thời gian chuyển tiếp sáu tháng dành cho các nhà sản xuất và nhập khẩu để tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và tiêu chí của sữa đặc không đường để ăn liền hoặc chế biến theo tiêu chuẩn ES 8739. Ai Cập lưu ý rằng tiêu chuẩn này tham chiếu và tuân thủ theo Tiêu chuẩn Codex CXS 281 –1971, Bản sửa đổi

2018 về sữa đặc không đường. Nghị định đã được Ai Cập ban hành ngày 18/12/2023 và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 5/01/2024. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Mã thông báo G/TBT/N/EGY/462.

DỰ THẢO “LỆNH VỀ HỆ THỐNG NHIỆT NĂNG MẶT TRỜI, THIẾT BỊ VÀ LINH KIỆN” CỦA ẤN ĐỘ

Ấn Độ thông báo cho các nước Thành viên WTO về Dự thảo “Lệnh về Hệ thống nhiệt năng lượng mặt trời, thiết bị và linh kiện”. Hệ thống đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời phải tuân theo Tiêu chuẩn Ấn Độ tương ứng và bắt buộc có “Dấu tiêu chuẩn” theo giấy phép của Văn phòng Tiêu chuẩn Ấn Độ theo Quy định về Đánh giá sự phù hợp của do Văn phòng Tiêu chuẩn Ấn Độ ban hành năm 2018. Dự thảo dự kiến sẽ được ban hành và có hiệu lực sau 180 ngày kể từ khi đăng tải trên Công báo Ấn Độ. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Mã thông báo G/TBT/N/IND/326.

DỰ THẢO QUY ĐỊNH NGHĨA VỤ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ SẢN XUẤT (ĐÓNG GÓI VÀ CHẤT THẢI ĐÓNG GÓI)

Vương quốc Anh thông báo cho các nước thành viên WTO Dự thảo “Quy định Nghĩa vụ Trách nhiệm của Nhà sản xuất (Đóng gói và chất thải đóng gói) Quy định 2024.

Dự thảo này yêu cầu một số loại hình doanh nghiệp nhất định, bao gồm cả các nhà nhập khẩu được thành lập và cung cấp các sản phẩm đóng gói ở UK, phải dán nhãn bao bì là “Tái chế” hoặc “Không tái chế” cùng với biểu tượng, như được quy định trong Dự thảo. Các doanh nghiệp sản xuất hoặc nhập khẩu bao bì chưa đóng gói để cung cấp sẽ phải cung cấp thông tin về khả năng tái chế của sản phẩm đó. Dự thảo này sẽ bao gồm chi tiết về loại bao bì phải được dán nhãn, tính linh hoạt đối với các sản phẩm y tế và sẽ không bao gồm đối với một số mặt hàng đóng gói như bao bì nhỏ. Dự thảo dự kiến ban hành ngày 01/01/2025 và dự kiến có hiệu lực ngày 01/04/2027, các doanh nghiệp có thể tuân thủ các quy định về ghi nhãn trước ngày 01/04/2027.

Mã thông báo G/TBT/N/GBR/87.

TIN CẢNH BÁO

DANH MỤC CÁC TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO

Số TT	Nước thông báo	Số lượng thông báo	Sản phẩm/ Vấn đề thông báo
1	Vương quốc Anh	3	Rượu, Thuốc lá điện tử, Ghi nhãn hoá chất.
2	Ả Rập	1	Thuốc lá điện tử.
3	Hàn Quốc	3	Xe điện, Bảng hiệu cảnh báo, Công tơ điện
4	Hoa Kỳ	18	Tiết kiệm năng lượng, Hoá chất, Bao bì, Khí độc hại, An toàn thực phẩm, Ghi nhãn năng lượng, Năng lượng tái tạo, Tiêu chuẩn cấp cứu, Nội rung.
5	Nhật Bản	3	Phụ gia thực phẩm, Năng lượng sạch, Phân bón
6	Kazakhstan	1	Thịt qua sơ chế
7	Thái Lan	1	Phụ gia thực phẩm
8	Việt Nam	1	An toàn thực phẩm
9	Bolivia	1	Đèn LED
10	Thổ Nhĩ Kỳ	2	Ghi nhãn thực phẩm, Bơ sữa
11	Ấn Độ	1	Bình nước nóng năng lượng mặt trời.
12	Bỉ	1	Thuốc lá điện tử
13	Hàn Quốc	3	Xe điện, Bảng hiệu cảnh báo, Công tơ điện
14	Colombia	2	Quy chuẩn lắp đặt thiết bị điện, Hoá chất khử trùng vệ sinh
15	EU	1	Hộp nhựa đựng thực phẩm
16	Israel	4	Nghị định về xuất nhập khẩu, Thực phẩm nhập khẩu từ Châu Âu, Năng lượng, Xe nâng người
17	Kuwait	2	Vật liệu kính, Thuốc lá điện tử
18	Peru	1	Hoá chất khử trùng vệ sinh

Bản tin

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Chịu trách nhiệm xuất bản: **Ths. Nguyễn Đức Hạnh** - Giám đốc Sở
Ban biên tập: **Ths. Bùi Tiến Sĩ** - Trưởng Ban
CK. Hoàng Sơn Hưng - Biên tập viên kiêm thư ký

In: 100 bản, tại Công ty Cổ phần In Điện Biên, Giấy phép xuất bản số: 369/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Điện Biên cấp ngày 07/03/2024, in xong và nộp lưu chiểu 8/2024.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Kính gửi:.....

.....

.....